

Số: 3477/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành
và địa phương (DDCI) tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng
cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch hành động số 300/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm
2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm
2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường
kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Nghị
quyết số 08-NQ/TU ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về cải thiện
mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp
tỉnh giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2944/KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của
UBND tỉnh xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban,
ngành tỉnh và địa phương (DDCI) tỉnh Hải Dương và tổ chức đánh giá DDCI
năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4436/TTr-SKHĐT
ngày 29 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành và cấp
huyện, thành phố, thị xã (DDCI) tỉnh Hải Dương, gồm các nội dung chính
như sau:

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương
(DDCI) tỉnh Hải Dương gồm 02 chỉ số:

1. Chỉ số đánh giá đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành:

Chỉ số đánh giá đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành gồm 09 chỉ số thành phần, mỗi chỉ số thành phần bao gồm các chỉ tiêu cấu thành, cụ thể:

1.1. Chỉ số thành phần 1: “Thực hiện thủ tục hành chính” bao gồm 05 chỉ tiêu.

1.2. Chỉ số thành phần 2: “Tính minh bạch và ứng dụng CNTT” bao gồm 07 chỉ tiêu.

1.3. Chỉ số thành phần 3: “Tính năng động và tiên phong của sở, ban, ngành” bao gồm 08 chỉ tiêu.

1.4. Chỉ số thành phần 4: “Chi phí thời gian” bao gồm 06 chỉ tiêu.

1.5. Chỉ số thành phần 5: “Chi phí không chính thức” bao gồm 04 chỉ tiêu.

1.6. Chỉ số thành phần 6: “Cạnh tranh bình đẳng” bao gồm 05 chỉ tiêu.

1.7. Chỉ số thành phần 7: “Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh” bao gồm 06 chỉ tiêu.

1.8. Chỉ số thành phần 8: “Hiệu lực thiết chế” bao gồm 05 chỉ tiêu.

1.9. Chỉ số thành phần 9: “Tăng trưởng xanh và bền vững” bao gồm 03 chỉ tiêu.

Các chỉ tiêu thuộc các chỉ số thành phần như trong báo cáo phương pháp luận DDCI gửi kèm theo.

2. Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố, thị xã:

Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố, thị xã gồm 10 chỉ số thành phần, mỗi chỉ số thành phần bao gồm các chỉ tiêu cấu thành, cụ thể:

2.1. Chỉ số thành phần 1: “Thực hiện thủ tục hành chính” bao gồm 15 chỉ tiêu.

2.2. Chỉ số thành phần 2: “Tính minh bạch thông tin, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số” bao gồm 09 chỉ tiêu.

2.3. Chỉ số thành phần 3: “Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương” bao gồm 08 chỉ tiêu.

2.4. Chỉ số thành phần 4: “Chi phí thời gian” bao gồm 06 chỉ tiêu.

2.5. Chỉ số thành phần 5: “Chi phí không chính thức” bao gồm 04 chỉ tiêu.

2.6. Chỉ số thành phần 6: “Cạnh tranh bình đẳng” bao gồm 05 chỉ tiêu.

2.7. Chỉ số thành phần 7: “Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh” bao gồm 07 chỉ tiêu.

2.8. Chỉ số thành phần 8: “Hiệu lực thiết chế và an ninh trật tự” bao gồm 07 chỉ tiêu.

2.9. Chỉ số thành phần 9: “Tiếp cận đất đai” bao gồm 05 chỉ tiêu.

2.10. Chỉ số thành phần 10: “Tăng trưởng xanh và bền vững” bao gồm 03 chỉ tiêu.

Các chỉ tiêu thuộc các chỉ số thành phần như trong báo cáo phương pháp luận DDCI gửi kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ Bộ chỉ số DDCI được phê duyệt tham mưu UBND tỉnh quyết định việc tổ chức điều tra, khảo sát và đánh giá xếp hạng DDCI năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân